

Số: 132/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2023/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2 công nhận vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Văn Huy B, sinh ngày 12/6/2022. Chị T và anh T2 tự nguyện thỏa thuận chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T không yêu cầu anh Tường cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T2 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007388 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu: Vp, Hs.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

